

Bản án số: 1445/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 10/9/2020.

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Phan Thị Minh Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Lê Thị Nhanh.

2/ Bà Lê Thị Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Vân – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hà Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 623/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3474/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 8554/2020/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Ngọc Thụy Tường V, sinh năm 1982.

Địa chỉ: 108/62/2 T, Phường M, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Yao Jui H, sinh năm 1972.

Quốc tịch: Trung Quốc (Đài Loan).

Địa chỉ: 15 W Li T Town, YunLin Hsien Taiwan.

(Đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 28/10/2019, bản tự khai ngày 16/12/2019 của nguyên đơn bà Trần Ngọc Thụy Tường V trình bày: Bà và ông Yao Jui H tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận kết hôn số 2024 quyển số 13 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/5/2000. Sau khi kết hôn ông bà chung sống tại Đài Loan, đến năm 2004 thì bà và ông Yao Jui H ly thân, tháng 02/2005 bà trở về Việt Nam sinh sống. Từ thời điểm đó đến nay bà và ông Yao Jui H không còn liên lạc với nhau nữa.

Quan hệ cuộc sống hôn nhân giữa bà và ông Yao Jui H có nhiều mâu thuẫn đến mức rất nghiêm trọng. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và khả năng đoàn tụ là không có nên bà khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Yao Jui H để ổn định cuộc sống.

Con chung: Bà Trần Ngọc Thụy Tường V khai không có.

Tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Ngọc Thụy Tường V khai không có.

Ngày 02 tháng 01 năm 2020, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã có công văn số 05/UTTPDS- TA30 về thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp gửi Bộ Tư pháp yêu cầu cơ quan có thẩm quyền của Đài Loan thông báo việc thụ lý vụ án, tiến hành lấy lời khai và thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần thứ nhất vào lúc 8 giờ 30 phút ngày 12 tháng 6 năm 2020, lần thứ hai vào lúc 8 giờ 30 phút ngày 10 tháng 7 năm 2020 và xét xử công khai lần thứ nhất vào lúc 8 giờ 00 phút ngày 10 tháng 8 năm 2020, lần thứ hai vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 10 tháng 9 năm 2020. Trường hợp phải hoãn phiên tòa theo quy định tại Khoản 3, Khoản 4 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự do Tòa án không nhận được văn bản thông báo về kết quả tổng đạt cũng như lời khai, tài liệu, chứng cứ của bị đơn cư trú ở nước ngoài thì phiên tòa lần 02 sẽ được mở vào lúc 8 giờ 00 phút ngày 25 tháng 12 năm 2020.

Ngày 13 tháng 3 năm 2020, Bộ Tư pháp đã có công văn số 613/CH- BTP Bộ Tư pháp đề nghị Bộ Tư pháp Lãnh thổ Đài Loan thực hiện yêu cầu ủy thác tư pháp nói trên của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và gửi kết quả về Bộ Tư pháp Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong thời gian sớm nhất.

Ngày 12 tháng 6 năm 2020, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có công văn số 505/TATP-TGĐVNCTN về việc đề nghị Bộ Tư pháp thông báo kết quả ủy thác tư pháp.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ngày 10/7/2020, nguyên đơn bà Trần Ngọc Thụy Tường V có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng giải quyết vụ án, hòa giải và xét xử vì lý do bận công việc.

Bị đơn ông Yao Jui H đã được Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành ủy thác tư pháp hợp lệ để tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng bà Trần Ngọc Thụy Tường V không có văn bản trả lời và vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Việc tuân thủ pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán chủ tọa đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về “Nguyên tắc xét xử, thành phần hội đồng xét xử, sự có mặt của

các thành viên trong hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa; Phạm vi xét xử sơ thẩm” tại phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà Trần Ngọc Thụy Tường V được ly hôn với ông Yao Jui H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Xét yêu cầu của nguyên đơn thuộc tranh chấp về ly hôn, bị đơn ông Yao Jui H đang cư trú hợp pháp tại Đài Loan thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 38 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về vắng mặt đương sự: Xét bà Trần Ngọc Thụy Tường V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Ông Yao Jui H đã được Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp thông báo thời gian xét xử nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà Vân và ông Yao Jui H theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu ly hôn của bà Trần Ngọc Thụy Tường V, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 2024 quyền số 13 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/5/2000 có đủ cơ sở để xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Ngọc Thụy Tường V và ông Yao Jui H là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, bà Vân khai rằng ông bà chung sống tại Đài Loan, đến năm 2004 thì bà và ông Yao Jui H ly thân, tháng 02/2005 bà trở về Việt Nam sinh sống và từ đó đến nay bà và ông Yao Jui H không còn liên lạc với nhau nữa. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và khả năng đoàn tụ là không có nên bà khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Yao Jui H để ổn định cuộc sống. Xét thấy vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau san sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; nghĩa vụ sống cùng với nhau trong khi hai vợ chồng bà Vân và ông Yao Jui H mỗi người một nơi, đã không liên lạc với nhau từ tháng 02/2005 đến nay nên tình cảm vợ chồng càng không có điều kiện vun đắp, Tòa án đã tiến hành thủ tục ủy thác tư pháp cho ông Yao Jui H để tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng ông Yao Jui H không có văn bản trả lời và vắng mặt không lý do chứng tỏ ông Yao Jui H không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân này nên có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Ngọc Thụy Tường V chấp nhận cho

bà Vân được ly hôn với ông Yao Jui H theo quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình cũng như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Thành phố Hồ Chí Minh.

Con chung: Bà Trần Ngọc Thụy Tường V khai không có.

Tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Ngọc Thụy Tường V khai không có.

[3] Án phí, chi phí tố tụng khác:

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà V phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/UBTVQH12 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 27/02/2009.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 38, Khoản 4 Điều 147, Điểm b Khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228; Khoản 1 Điều 273; Điều 464; điểm d Khoản 1, Khoản 2 Điều 469, điểm b Khoản 5 Điều 477, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 53, Điều 54, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 122, Điều 123 và Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Ngọc Thụy Tường V.

Quan hệ hôn nhân: Bà Trần Ngọc Thụy Tường V được ly hôn với ông Yao Jui H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 2024 quyển số 13 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/5/2000 cấp cho bà Trần Ngọc Thụy Tường V và ông Yao Jui H không còn giá trị pháp lý.

Con chung: Không có.

Tài sản chung và nợ chung : Không có.

2/ Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Trần Ngọc Thụy Tường V phải chịu số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0024935 ngày 08/11/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà V đã nộp đủ.

3/ Án xử sơ thẩm, thời hạn kháng cáo là 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bà Trần Ngọc Thụy Tường V nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Đối với ông Yao Jui H thời hạn kháng cáo bản án là 01 (Một) tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát Cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP. HCM;
- UBND TP.HCM;
- Đương sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Phan Thị Minh Nguyệt



**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM:
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Nhanh

Lê Thị Nhung

Lê Phan Thị Minh Nguyệt



Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát Cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP. HCM;
- UBND TP.HCM;
- Đương sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Phan Thị Minh Nguyệt

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM:
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Cảnh

Lê Thị Nhung

Lê Phan Thị Minh Nguyệt

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát Cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP. HCM;
- Ủy ban nhân dân Quận 10, TP. HCM;
- Đương sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Phan Thị Minh Nguyệt

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM:
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Cảnh

Lê Thị Nhung

Lê Phan Thị Minh Nguyệt

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát Cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP. HCM;
- Ủy ban nhân dân TP. HCM;
- Đương sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Phan Thị Minh Nguyệt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Phan Thị Minh Nguyệt

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát Cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP. HCM;
- Ủy ban nhân dân TP. HCM;
- Đương sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Phan Thị Minh Nguyệt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Phan Thị Minh Nguyệt

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát Cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP. HCM;
- Ủy ban nhân dân TP. HCM;
- Đương sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Phan Thị Minh Nguyệt

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM:
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA